

Số: ~~1270~~ 1270/QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 6)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND, ngày 16/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định số 1059/QĐ-SYT ngày 31/8/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 1) và Quyết định số 1077/QĐ-SYT ngày 08/9/2023 của Sở Y tế về việc giao bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2023 và Quyết định số 1233/QĐ-SYT ngày 13/10/2023 của Sở Y tế về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ năm 2023.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 - lần 6 (Phụ lục đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Quang Trung

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1270 /QĐ-SYT ngày 25 /10 /2023 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị:
Mã số:
Mã KBNN nơi giao dịch:

Văn phòng Sở Y tế
1012512
1761

Bệnh viện Đa Liễu
1073802
1761

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	Dự toán chưa giao	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	167.831,4	167.831,4	40.958,0	4.173,0	136,4	136,4	0,0	-545,0	-545,0	0,0
340	Chi quản lý hành chính	136,4	136,4	0,0	0,0	136,4	136,4	0,0	0,0	0,0	0,0
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	136,4	136,4	0,0	0,0	136,4	136,4	0,0	0,0	0,0	0,0
340 - 341	Kinh phí hỗ trợ luân chuyển, điều động đối với bà Võ Thị Ngọc Lắm - Phó giám đốc Sở Y tế (từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2023)	14,4	14,4			14,4	14,4				
340 - 341	Kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023	122,0	122,0			122,0	122,0	0,0			
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	167.695,0	167.695,0	40.958,0	4.173,0	0,0	0,0	0,0	-545,0	-545,0	0,0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	167.695,0	167.695,0	40.958,0	4.173,0	0,0	0,0	0,0	-545,0	-545,0	0,0
	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	22.439,0	22.439,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5.411,0	5.411,0	0,0
130 - 131	Y tế dự phòng	2.495,0	2.495,0						2.495,0	2.495,0	
130 - 131	+ Hỗ trợ một phần kinh phí YTDP	2.495,0	2.495,0						2.495	2.495	
130 -132	Khám bệnh, chữa bệnh	13.916,0	13.916,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	2.916,0	2.916,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện	13.916,0	13.916,0						2.916	2.916	



LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	Dự toán chưa giao	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị	13.916,0	13.916,0						2.916	2.916	
130 - 139	Y tế khác	6.028,0	6.028,0								
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác	6.028,0	6.028,0								
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	-21.731,0	-21.731,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	-5.956,0	-5.956,0	0,0
130 - 131	Y tế dự phòng	-1.700,0	-1.700,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	-1.700,0	-1.700,0	0,0
130 - 131	+ Chi con người (biên chế)	-1.250,0	-1.250,0						-1.250	-1.250	
130 - 131	+ Chi hoạt động (biên chế)	-450,0	-450,0						-450	-450	
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	-14.390,0	-14.390,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	-4.256,0	-4.256,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện	-14.390,0	-14.390,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	-4.256,0	-4.256,0	0,0
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị	-14.390,0	-14.390,0						-4.256	-4.256	
130 - 139	Y tế khác	-5.641,0	-5.641,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác	-1.144,0	-1.144,0								
130 - 139	+ Chi con người (biên chế)	-3.057,0	-3.057,0								
130 - 139	+ Chi hoạt động (biên chế)	-1.440,0	-1.440,0								
130-139	Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP năm 2022 và năm 2023	166.987,0	166.987,0	40.958,0	4.173,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
	+ Khối điều trị	50.842,0	50.842,0	23.237,0							
	+ Khối dự phòng	23.528,5	23.528,5	17.721,0							
	+ Khối xã	92.616,5	92.616,5	0,0							

Đơn vị: *Bệnh viện Y dược cổ truyền*
Mã số: *1079061*
Mã KBNN nơi giao dịch: *1761*

Trung tâm Kiểm nghiệm
1021522
1761

Trung tâm Giám định Y khoa
1025640
1761

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
1128359
1761

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-10.134,0	-10.134,0	0,0	383,0	383,0	0,0	4,0	4,0	0,0	0,0	0,0	15.018,0
340	Chi quản lý hành chính	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
340 - 341	đối với bà Võ Thị Ngọc Lắm - Phó giám đốc Sở Y tế (từ tháng 5 đến tháng 12 năm												
340 - 341	Kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023												
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-10.134,0	-10.134,0	0,0	383,0	383,0	0,0	4,0	4,0	0,0	0,0	0,0	15.018,0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-10.134,0	-10.134,0	0,0	383,0	383,0	0,0	4,0	4,0	0,0	0,0	0,0	15.018,0
	<i>Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>4.880,0</i>	<i>4.880,0</i>	<i>0,0</i>	<i>1.148,0</i>	<i>1.148,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
130 - 131	Y tế dự phòng												
130 - 131	+ Hỗ trợ một phần kinh phí YTDP												
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện												
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị	11.000,0	11.000,0										
130 - 139	Y tế khác				4.880,0	4.880,0		1.148,0	1.148,0				
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác				4.880,0	4.880,0		1.148,0	1.148,0				
	<i>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</i>	<i>-10.134,0</i>	<i>-10.134,0</i>	<i>0,0</i>	<i>-4.497,0</i>	<i>-4.497,0</i>	<i>0,0</i>	<i>-1.144,0</i>	<i>-1.144,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
130 - 131	Y tế dự phòng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
130 - 131	+ Chi con người (biên chế)												
130 - 131	+ Chi hoạt động (biên chế)												
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	-10.134,0	-10.134,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện	-10.134,0	-10.134,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị	-10.134,0	-10.134,0										
130 - 139	Y tế khác	0,0	0,0	0,0	-4.497,0	-4.497,0	0,0	-1.144,0	-1.144,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác							-1.144,0	-1.144,0				
130 - 139	+ Chi con người (biên chế)				-3.057,0	-3.057,0							
130 - 139	+ Chi hoạt động (biên chế)				-1.440,0	-1.440,0							
130-139	Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP năm 2022 và năm 2023	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	15.018,0
	+ Khối điều trị										-		
	+ Khối dự phòng										-		15.018,0
	+ Khối xã										0,0		

Đơn vị: **TTYT thành phố Biên Hòa**
Mã số: **1065904**
Mã KBNN nơi giao dịch: **1761**

TTYT huyện Long Thành
1073738
1767

TTYT TP. Long Khánh
1077451
1766

TTYT huyện Định Quán
1065903
1768

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.560,0	19.560,0	2.693,0	8.672,0	8.672,0	1.017,0	8.131,0	8.131,0	676,0	11.861,0	11.861,0	1.010,0
340	Chi quản lý hành chính	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
340 - 341	đối với bà Võ Thị Ngọc Lắm - Phó giám đốc Sở Y tế (từ tháng 5 đến tháng 12 năm												
340 - 341	Kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023												
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	19.560,0	19.560,0	2.693,0	8.672,0	8.672,0	1.017,0	8.131,0	8.131,0	676,0	11.861,0	11.861,0	1.010,0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.560,0	19.560,0	2.693,0	8.672,0	8.672,0	1.017,0	8.131,0	8.131,0	676,0	11.861,0	11.861,0	1.010,0
	<i>Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
130 - 131	Y tế dự phòng												
130 - 131	+ Hỗ trợ một phần kinh phí YTDP												
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện												
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị												
130 - 139	Y tế khác												
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác												
	<i>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
130 - 131	Y tế dự phòng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
130 - 131	+ Chi con người (biên chế)												
130 - 131	+ Chi hoạt động (biên chế)												
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị												
130 - 139	Y tế khác	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác												
130 - 139	+ Chi con người (biên chế)												
130 - 139	+ Chi hoạt động (biên chế)												
130-139	Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP năm 2022 và năm 2023	19.560,0	19.560,0	2.693,0	8.672,0	8.672,0	1.017,0	8.131,0	8.131,0	676,0	11.861,0	11.861,0	1.010,0
	+ Khối điều trị	2.867,0	2.867,0	2.693,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Khối dự phòng	2.815,0	2.815,0	-	1.551,00	1.551,0	1.017,0	1.312,00	1.312,0	676,0	2.467,00	2.467,0	1.010,0
	+ Khối xã	13.878,0	13.878,0	-	7.121,00	7.121,0	0,0	6.819,00	6.819,0	-	9.394,00	9.394,0	-

Đơn vị: **TTYT huyện Trảng Bom**
Mã số: **1021518**
Mã KBNN nơi giao dịch: **1764**

TTYT huyện Thống Nhất
1046430
1771

TTYT huyện Tân Phú
1073805
1763

TTYT huyện Xuân Lộc
1025637
1765

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.050,0	20.050,0	1.265,0	12.790,0	12.790,0	2.846,0	18.631,0	18.631,0	3.243,0	20.195,0	20.195,0	5.247,0
340	Chi quản lý hành chính	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
340 - 341	đối với bà Võ Thị Ngọc Lắm - Phó giám đốc Sở Y tế (từ tháng 5 đến tháng 12 năm												
340 - 341	Kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023												
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	20.050,0	20.050,0	1.265,0	12.790,0	12.790,0	2.846,0	18.631,0	18.631,0	3.243,0	20.195,0	20.195,0	5.247,0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20.050,0	20.050,0	1.265,0	12.790,0	12.790,0	2.846,0	18.631,0	18.631,0	3.243,0	20.195,0	20.195,0	5.247,0
	<i>Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
130 - 131	Y tế dự phòng												
130 - 131	+ Hỗ trợ một phần kinh phí YTDP												
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện												
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị												
130 - 139	Y tế khác												
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác												
	<i>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
130 - 131	Y tế dự phòng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
130 - 131	+ Chi con người (biên chế)												
130 - 131	+ Chi hoạt động (biên chế)												
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị												
130 - 139	Y tế khác	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác												
130 - 139	+ Chi con người (biên chế)												
130 - 139	+ Chi hoạt động (biên chế)												
130-139	Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP năm 2022 và năm 2023	20.050,0	20.050,0	1.265,0	12.790,0	12.790,0	2.846,0	18.631,0	18.631,0	3.243,0	20.195,0	20.195,0	5.247,0
	+ Khối điều trị	9.297,0	9.297,0	1.265,0	4.392,0	4.392,0	2.846,0	6.712,0	6.712,0	3.243,0	6.668,0	6.668,0	5.247,0
	+ Khối dự phòng	1.486,0	1.486,0	-	1.807,0	1.807,0	-	2.733,0	2.733,0	-	2.050,0	2.050,0	-
	+ Khối xã	9.267,0	9.267,0	-	6.591,0	6.591,0	-	9.186,0	9.186,0	-	11.477,0	11.477,0	-

Đơn vị: **TTYT huyện Vĩnh Cửu**
Mã số: **1027521**
Mã KBNN nơi giao dịch: **1762**

TTYT huyện Nhơn Trạch
1046172
1769

TTYT huyện Cẩm Mỹ
1021514
1772

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.240,0	18.240,0	936,0	12.847,0	12.847,0	2.754,0	16.010,0	16.010,0	4.253,0
340	Chi quản lý hành chính	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
340 - 341	đối với bà Võ Thị Ngọc Lắm - Phó giám đốc Sở Y tế (từ tháng 5 đến tháng 12 năm									
340 - 341	Kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023									
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	18.240,0	18.240,0	936,0	12.847,0	12.847,0	2.754,0	16.010,0	16.010,0	4.253,0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.240,0	18.240,0	936,0	12.847,0	12.847,0	2.754,0	16.010,0	16.010,0	4.253,0
	<i>Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
130 - 131	Y tế dự phòng									
130 - 131	+ Hỗ trợ một phần kinh phí YTDP									
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện									
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị									

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	Sử dụng từ nguồn CCTL đơn vị
130 - 139	Y tế khác									
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác									
	<i>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</i>	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 131	Y tế dự phòng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 131	+ Chi con người (biên chế)									
130 - 131	+ Chi hoạt động (biên chế)									
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	- Bệnh viện	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị									
130 - 139	Y tế khác	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
130 - 139	+ Hỗ trợ một phần y tế khác									
130 - 139	+ Chi con người (biên chế)									
130 - 139	+ Chi hoạt động (biên chế)									
130-139	<i>Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP năm 2022 và năm 2023</i>	18.240,0	18.240,0	936,0	12.847,0	12.847,0	2.754,0	16.010,0	16.010,0	4.253,0
	+ Khối điều trị	9.508,0	9.508,0	936,0	5.051,0	5.051,0	2.754,0	6.347,0	6.347,0	4.253,0
	+ Khối dự phòng	2.577,0	2.577,0	-	2.163,0	2.163,0	-	2.567,5	2.567,5	-
	+ Khối xã	6.155,0	6.155,0	-	5.633,0	5.633,0	-	7.095,5	7.095,5	-